

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢN BẠ
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 6 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con của nam, nữ chung sống với
nhau như vợ chồng mà không
đăng ký kết hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Phong Thương và ông Vũ Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị G, sinh năm 1993;

Căn cước công dân số: 002193005503, cấp ngày 16/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vừ Mí M, sinh năm 1990;

Căn cước công dân số: 002090000625, cấp ngày 30/3/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Vàng Thị G trình bày: Chị và anh Vừ Mí M quen nhau từ đầu năm 2008, tìm hiểu nhau được một thời gian thì quyết định về chung sống với nhau vào cuối năm 2008, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức đưa đón theo phong tục địa phương, sau đám cưới chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã C, huyện Quản

Bà nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2008 đến năm 2010 anh M thường xuyên say rượu và đánh đập chửi bới chị. Để tránh tình trạng trên và để có thêm thu nhập cho gia đình cả hai đã quyết định đi làm thuê ở tỉnh Hải Dương, tại đây anh M thường xuyên uống rượu say, đêm hôm uống say về đánh đập chị G, khóa cửa nhốt chị G trong phòng rồi cầm dao dọa nếu chị G phản kháng sẽ giết. Hiện nay, chị G thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết Không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Vừ Mí M.

- Về con chung: Chị G và anh M có 02 con chung là cháu Vừ Thị Kim N, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Vừ Chí M, sinh ngày 05/8/2014 hiện nay các cháu đang ở cùng ông bà nội. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con là cháu Vừ Thị Kim N, anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con là Vừ Chí M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị G, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. - Về tài sản, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Vừ Mí M trình bày: Anh và chị Vàng Thị G quen biết nhau từ năm 2008, sau một thời gian tìm hiểu thì anh và chị G nhất trí lấy nhau thành vợ chồng, được hai bên gia đình đồng ý và tổ đưa đón theo phong tục địa phương vào cuối năm 2008, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong cuộc sống mặc dù có nảy sinh một số mâu thuẫn nhưng anh và chị G cùng hai bên gia đình đã tự hòa giải được. Đến thời điểm này anh và chị G chưa đi đăng ký kết hôn vì đi làm thuê ở xa. Nay chị G yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị G là vợ chồng anh không nhất trí.

- Về con chung: Chị G và anh M có 02 con chung tên là Vừ Thị Kim N, sinh ngày 15/9/2009; Vừ Chí M, sinh ngày 05/8/2014, hiện nay các cháu đang ở cùng ông bà nội. Nếu không công nhận anh và chị G là vợ chồng anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con là cháu Vừ Thị Kim N, và Vừ Chí M. Chị Vàng Thị G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ chung: Tự phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 18/5/2023 Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của các cháu Vừ Thị Kim N, sinh ngày 15/9/2009; Vừ Chí M, sinh ngày 05/8/2014 về nguyện vọng của các cháu khi bố mẹ ly hôn. Cháu Ngân, cháu Minh đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Vừ Mí M.

Tại phiên tòa, do không có đăng ký kết hôn chị G đề nghị đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng giữa chị và anh M, anh M không nhất trí với đề nghị của chị G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP về thi hành luật Hôn nhân và gia đình đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị G và anh Vừ Mí M.

Về con chung: Đề nghị áp dụng **Điều 15**, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại Tòa án, Giao cho anh Vừ Mí M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vừ Thị Kim N, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Vừ Chí M, sinh ngày 05/8/2014, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom các con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vàng Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vừ Mí M đều có nơi cư trú tại huyện Quản Bạ, Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định.

[2] Khi thụ lý, giải quyết vụ án xác định quan hệ pháp luật là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do bị đơn anh Vừ Mí M đến Tòa án nói đã có đăng ký kết hôn với chị Vàng Thị Giang, sau khi nghe giải thích pháp luật anh M đã thừa nhận anh và chị G chưa đến chính quyền địa phương để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cán Tỷ, huyện Q, tỉnh H Anh Vừ Mí M và chị Vàng Thị G chưa đến Ủy ban để đăng ký kết hôn. Vì vậy, cần xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của nam, nữ sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”

[3] Chị Vàng Thị G và anh Vừ Mí M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 2008, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức đưa đón theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn do lúc đó chưa đủ tuổi kết hôn, khi đủ tuổi kết hôn anh chị cũng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc và có 02 con chung, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh M hay uống rượu say rồi chửi, mắng đánh chị G, sau nhiều lần được hai bên gia đình can thiệp, hòa giải nhưng anh M vẫn không thay đổi nên chị G yêu cầu ly hôn anh M.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy chị Vàng Thị G và anh Vừ Mí M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, đến nay anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị G yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 14, 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị G và anh Vừ Mí M.

[5] Về con chung: **Chị G và anh M có 02 con chung, tại buổi hòa giải về tranh chấp nuôi con chung hai bên đã không thỏa thuận được nhưng trước khi mở phiên tòa ngày hôm nay, 2 đương sự đã thỏa thuận được. Chị G đồng ý để anh Vừ Mí M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là cháu Vừ Thị Kim N, sinh ngày 15/9/2009; Vừ Chí M, sinh ngày 05/8/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận của anh M và chị G là đúng theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận,**

[6] Về tài sản, công nợ chung: Chị Vàng Thị G và anh Vừ Mí M đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: căn cứ **Điều 27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vàng Thị G phải chi án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vàng Thị G. Tuyên bố không công nhận chị Vàng Thị G và anh Vừ Mí M là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho anh Vừ Mí M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Vừ Thị Kim N, sinh ngày 15/9/2009; Vừ Chí M, sinh ngày 05/8/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom các con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Vàng Thị G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 51BB-21P0004540 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh H ngày 10/4/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quản Bạ;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Cán Tỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Dương Phong Thương****Vũ Văn Học****Tô Đình Vĩ****Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quản Bạ;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Lùng Tám
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Tô Đình Vĩ**

